

Bảo Ninh

Khắc dấu mạn thuyền

Đời tôi, đi đây đó đã nhiều, nhưng lại rất hiếm dịp được thấy Hà Nội. Chỉ một lần thuở bé, rồi một lần hồi chiến tranh, và mấy năm sau này thêm đôi lần nữa. Thành thử, ở Hà Nội, ngoài hồ Hoàn Kiếm với cầu Long Biên, tôi chỉ đại khái biết một ngôi nhà là nhà ga Hàng Cỏ và một con đường là đường xe điện. Nhưng, mặc dù như vậy, mỗi khi nhắm mắt lại nhìn sâu vào những nẻo đường của ký ức, bao giờ tôi cũng thấy hiện lên, tuy rất đổi mơ hồ, bóng dáng của Hà Nội phố xá. Cái thành phố sâu thẳm, xa lạ, chẳng chút thân thuộc ấy, từ lâu lắm rồi đã lắng lặng ăn vào đời tôi như là một trong những miền đất thân yêu nhất, dấu rằng đây là một tình thân yêu tưởng như không đâu, một duyên nợ hầu như vô cớ. Không hẳn là một nỗi niềm mà chỉ là băng quơ một cảm giác, không thành một câu chuyện mà chỉ như là một nốt sầu còn vương lại của thời trai trẻ chiến tranh, một thời tuổi trẻ đã hoàn toàn mai một nhưng dư âm vọng suốt đời. Như tiếng mưa rơi. Như tiếng gió lùa. Như tiếng lá rụng. Mà không bao giờ quên.

Từ bấy tới nay, thời gian mất đi đã hai chục năm tròn. Hà Nội

thuở đó với Hà Nội bây giờ có lẽ đã như là một trời một vực.

Ngày ấy, từ mặt trận Quảng Trị, tôi lái xe đưa chỉ huy sư đoàn ra họp Bộ tư lệnh đang đóng ở rìa thủ đô. Khi chúng tôi ra tới nơi, thành phố đang ngất trời bom đạn. Đây thực sự là cuộc đụng đầu sống mái, một trận quyết chiến vì lẽ mất còn. Giữa hướng cảnh chung nước sôi lửa bỏng như thế, chẳng dám màng gì một chuyến về quê, tôi chỉ xin được rảo vào phố để rải non chục lá thư của anh em đồng đội người Hà Nội đã gửi gắm. Tôi muốn trao thư tận tay các gia đình, để có thể nhận được ngay hồi âm mang ngược vào đơn vị cho lính ta sướng. Lựa ngày Nô-en, cấp trên thuận cho tranh thủ. Hạn đến 0 giờ phải trở về trình diện.

Tôi vào thành phố, dưới mưa chiều. Mưa phùn mùa đông buồn bã. Mái nhà, lòng đường, vòm cây một màu thâm ướt. Xe cộ phóng rất nhanh, người đi bộ gấp bước.

Mặc dù không biết phố nào vào với phố nào, lại ôm trong mình những chín lá thư, nhưng thoát đầu tôi nghĩ không việc gì phải lo. Chỉ cần hỏi tới một địa chỉ, rồi từ đấy lần lượt nhờ người ở địa chỉ trước đưa mình đến địa chỉ sau. Không dè, rớt cuộc, cả chín lá thư tôi đều phải lùa vào phòng qua khe cửa. Ngày hôm ấy, dường như cả Hà Nội đã khóa trái cửa, bỏ nhà đấy mà đi.

Xong được lá thư chót, trời đã tối sầm. Phố dài vắng ngắt ngấm mình trong mưa, tù mù những vùng đèn đường. Tôi hỏi được về Vọng. Một anh dân phòng diện ủng, vận áo toi bạt, tận tình dẫn tôi đi một đoạn khá xa đường. Đến ngã ba nọ, trước khi chia tay, anh chỉ xuống cặp ray đường tàu điện chạy sát vỉa hè và bảo tôi cứ bám theo đó mà đi là đến.

Sụp mũ cúi xuống, dựng cổ áo lên, tôi lần sâu vào trong màn mưa phùn mờ mỏng dưới trời đêm lạnh buốt. Hai vệt ray loáng ướt, chẳng khác nào một lối mòn độc đạo xuyên qua rừng rậm nhà cửa tối đen. Thành phố chiến tranh như bên bờ vực, hun hút hoang vắng. Tôi cảm cúi bước, thui thủi, tê dại. Thăm thẳm nối nhau những chặng đường khuya không ánh sáng đèn, không một bóng bộ hành, không bóng một hàng quán. Hơi thở lạnh ngắt của đêm mưa ngấm vào tận cái dạ dày tôi trống rỗng. Các khớp xương cóng nhúc cứng đơ như đang rời cả ra và rơi rụng. Con sốt âm ỉ từ chiến trường dâng lên dọc sống lưng, tôi sờn gai ốc, và không ngớt rung mình. Đầu óc chậm chạp chung chiêng, đầu gối những muốn khuỵu xuống. Đi chưa được mấy đường, tôi đã bắt đầu đếm bước. Màn đêm ướt át như đông lại. Không nhìn thấy gì trước mắt, suýt nữa thì tôi đã xô người tới va mặt vào một cái đầu tàu điện đen ngòm đậu chết cứng giữa lòng đường.

Chuệnh choạng, tôi rẽ lên vỉa hè, rồi lao đảo tấp vào dưới mái hiên một ngôi nhà. Răng va lập cập trong miệng, tôi tựa lưng vào cánh cửa đóng chặt, rồi từ từ trượt người xuống, ngồi phệt lên cái bậc tam cấp ướt đầm hơi mưa và lạnh như một cây nước đá. Rét mướt buốt tim, tôi rên hừ hừ và rồi cũng không rên nổi nữa. Cũng không sao ghì lại được cơn run, cứ run bắn lên, run cầm cập. Thân nhiệt của mình lúc này có lẽ chỉ còn bằng với người đang ngắc ngoải, cái đầu đã tê cóng của tôi lơ lơ nghĩ, không khéo mà khờ đến nơi rồi, không khéo mà là một cơn ác tính. Những người bị sốt rét ác tính nằm chết trên vũng giữa rừng sâu, còn mình thì chết ngồi, chắc thế, và sẽ hóa thành tảng đá co ro trước cửa nhà người ta.

Trên đầu tôi, mái tôn rách nát run bần bật. Dưới vẫn mưa gió. Gió phả mưa vào tận thềm. Đã ướt lại ướt thêm một lượt nữa, tôi thở hắt, mặt mày xám xạm. Biết là cần phải dốc toàn lực bình sinh mà đứng dậy và bước đi, song hết rồi, nghị lực đã tê bại. Sinh lực xuống nhanh như mực nước trong một cái bình bị đập vỡ đáy, sự sống trong tôi xoay tròn một vòng và từ từ, lặng lẽ lật nghiêng. Đúng khi đó, sau lưng tôi, cửa kẹt mở. Tôi nghe thấy nhưng mà không ý thức được tiếng động ấy. Cơn choáng ngất gần như là một nỗi yếu mềm, một sự buông lơi, như thể một

tiếng thở phào, nhẹ nhàng ru tôi ra khỏi tôi...

Thời gian ngưng lại, không biết là trong bao nhiêu lâu. Tôi từ từ mở mắt. Tâm trí đậu xuống ở đâu đó bên rìa một vầng ánh sáng rất mờ. Vẫn còn bông bênh, vẫn còn u u minh minh, song tôi biết là lúc này mình đã ở trong một căn buồng, chứ không phải đang ở giữa chừng cơn mê sảng. Tường phòng hình như là quét vôi ve nhưng mà có lẽ do lâu ngày nên màu vôi đã bọt. Trần nhà u tối. Không khí ẩm sục mùi dầu long não. Tôi khẽ đụng cựa. Dưới lưng, nan giường ót ết. Người tôi ủ trong chăn, đầu kê lên gối. Yên tĩnh, khô ráo và ấm áp đến khó tin. Tôi trở mình. Từ trên chiếc bàn con kê ở góc buồng, ngọn lửa đèn dầu nhỏ liu diu im lìm tỏa ra một quang sáng tù đọng màu vàng đục. Tích tắc đều đều trong đêm vắng, tiếng đồng hồ để bàn một mình rả rích với thời gian. Chợt nhớ đến giờ giấc, tôi giật mình, rên lên.

- Ôi, anh... - Một bàn tay nào đó êm ái áp vào má tôi, một giọng nói se se, nhỏ nhẹ, thì thầm: - Ôi, anh tỉnh rồi. Ôi, em lo quá...

Tim như thể đứng dừng lại, lại như thể đập loạn xạ, tôi ngây người. Chuyện gì thế này nhỉ, cô gái nào thế này?

- Tôi... - Mãi mới mở miệng nói, tôi nói, nhưng ấp úng, lười riu

vấp, chẳng nói gì được - Tôi ở đâu đây... đây là đâu?

- Đây là nhà em mà anh, - Bàn tay cô gái nhẹ nhàng đưa lướt trên trán tôi. - Anh là khách của em mà.

Tôi cố định thần, cố lấy sức, thở dốc, và nặng nhọc xoay người sang phía chủ nhà. Cô ngồi ở mép giường, nhưng gương mặt lại lùi khỏi vùng chiếu sáng của ngọn đèn. Tôi chỉ thấy được hai bờ vai với phần một mái tóc của cô buông xõa.

- Anh vẫn còn hơi sốt đấy, nhưng vậy là đỡ nhiều rồi. May quá đi mất. Chứ cứ như lúc thoát đầu thì sợ quá. Ôi lúc ấy anh làm em hết cả hồn.

- Nguy rồi... - Thều thào tôi nói - Quá phép mất rồi... Tôi, tôi phải đi đây...

- Ô kìa anh, anh đi đâu thế nào được. Ra ngoài rét bị lại còn nguy hơn. Với lại quần áo của anh phải hong bếp lúc nữa, chứ chưa mặc được đâu, còn ẩm lấm.

- Cái gì? Tôi hoảng hồn, sức tỉnh, đưa tay sờ nhanh lên đùi, lên ngực. Người tôi tái dại đi, nhưng muốn co rúm lại. Dưới tấm

chăn bông, thằng tôi đã như trần trụi!

- Bây giờ để em xuống bếp đưa cháo lên anh ăn nhé. - Thản nhiên, cô gái nói, sẽ sàng đứng dậy, rời khỏi giường. - Bộ quần áo em để cạnh gối, anh mặc tạm. Cũng là đồ bộ đội đấy.

Nói đoạn, không cầm theo cây đèn, cô quay lưng đi ra phía cửa, bước mò trong bóng tối. Tôi tung chăn, ngồi nhồm dậy. Từ trong chăn, hơi dầu gió nóng hực phả ra cay mắt. Tôi xỏ vớ xỏ vào quần áo. Bộ Tô Châu hăng mùi băng phiến, còn mới và khá vừa với tôi. Đàng hoàng trong quân phục, tôi như lấy lại được sinh khí, dầu rằng toàn thân vẫn đau như, đầu óc váng vất, và trong tai, phần còn lại của cơn sốt vẫn đang kêu o o.

Nhưng mặc dù nhọc mệt đến thế, tôi vẫn kịp ngửi thấy lập tức mùi cháo nóng, khi cô chủ nhà còn chưa vào hẳn trong buồng. Cô bước đi rất nhẹ, đôi guốc chạm rất khẽ trên sàn gỗ. Cô để mâm xuống bàn, vặn cao bắc đèn lên.

- Tạnh mưa rồi anh ạ. - Cô nói, và không hiểu sao, lại thở dài.

Trong nhập nhoạng tranh tối tranh sáng của căn phòng, tôi lặng nhìn. Người con gái xa lạ tuyệt vời ấy như thể một ảo giác hiện

thoáng lên trước mắt tôi, một ảo giác tuyệt trần, xinh đẹp và hiền dịu. Xinh đẹp và hiền dịu, gương mặt, cặp mắt, đôi môi, thực thế, mặc dù thật ra tôi đã không thể kịp nhìn rõ cô. Bởi vì, giờ của thành phố này đã điếm. Chỉ trong nửa phần của một tích tắc, trời đất không kịp trở tay, không kịp cả đến rùng mình.

Một cái gì đó kinh khủng, một cái gì đó choáng hồn, như một nhát chém sả, đột ngột xé toạc sự tĩnh lặng ra làm đôi. Chiếc phản lực trinh sát, chỉ một chiếc thôi, bất thần cắt ngọt một đường bay sấm sét, khoan thủng thỉnh không, là sát sàn sạt mái ngói những ngôi nhà, tuột dọc sống lưng thành phố. Trong phòng, cả đèn ánh đèn dầu cũng như chết lặng đi, nín thở...

- Hình như qua rồi, - Cô gái lên tiếng, gần như thì thầm, và run run, phác một nụ cười nhợt nhạt - Hình như nó chỉ dọa.

- ừ, - Tôi nói - Nó chỉ là một thằng thám báo bay vụng đánh lén mà thôi. Đừng...

Tôi định trấn tĩnh cô, định bảo rằng không việc gì phải sợ, thì còi báo động rú lên, cướp lời tôi. Mặc dù qua mấy đêm rồi đã nghe quen, và mặc dù đã đón trước, tiếng còi vẫn làm tôi lạnh cả tim. Dường như chưa đêm nào lời cảnh báo của chết chóc lại vang

lên dễ sợ đến nhường ấy. Và B52, B52, B52... B52 đang tiến vào, loa phóng thanh khẩn thiết cấp báo, giục giã. B52. Cách Hà Nội chín mươi cây số. Tám mươi cây số.

- Bọn Mỹ! - Tôi nói - Chúng nó đang vào. Thằng Mỹ vừa nãy là thằng bay mở đường.

- Vâng. B52 đấy. Lại một đêm nữa.

- Phải ra hầm thôi! - Tôi không nén nổi hồi hộp - Chúng nó vào sát rồi. Mau lên!

- Nhưng, anh thấy trong người thế nào? - Cô gái thở dài, đầy vẻ lo âu trẻ thơ - Ngoài trời rét lắm.

Cảm giác lâm nguy đột ngột trở nên nhúc nhối. Miệng tôi như khô đi, họng thắt lại, trống ngực nện thành thịch. Xưa nay linh tính không khi nào đánh lừa tôi.

- Anh phải ăn đi một tý đã. Cho nóng...

- Không! - Tôi nói, giọng khàn hản - Nóng nguội gì. Bom xuống bây giờ đây. Rải thảm vào đây đây!

- Sao anh biết? - Cô gái thốt lên kinh ngạc.

- Ngủ thấy chứ còn sao! Mau lên, ra hầm! - Tôi sẵn giọng, như quát.

Thổi tắt ngọn đèn, cô gái nắm lấy cổ tay tôi kéo nhanh ra khỏi buồng. Sự căng thẳng nơi tôi đã truyền sang cô nổi hẫ hững. Cô thở hổn hển. Tiếng guốc gõ mau, gấp gáp. Chúng tôi xuống cầu thang, sau đó còn phải qua một hành lang rất hẹp, ẩm ướt và sâu hun hút, rồi mới ra đến ngoài đường. Trời đã tạnh mưa và màn đêm thì như có phần nào quang ra trong bầu không khí trong suốt rờn rợn. Giữa lòng đường, trước cửa nhà, cái đầu xe điện vẫn lù lù đứng đấy như một chiếc tàu mắc cạn.

Cái hồ cá nhân bằng xi măng đúc, miệng mở ra đen ngòm ở mép vỉa hè.

- Chúng mình ra hầm công cộng đi anh, - Cô gái nói trong hơi thở gấp - Những cái hồ tròn này em chẳng bao giờ dám xuống. Dưới đó đầy nước. Rợn chân lắm.

- Lại còn thế! - Tôi gắt.

- Ngay kia thôi mà, anh. Vội lại ở đó đông người, đỡ sợ.

Chúng tôi bước lao đi, ngược chiều gió thốc. Cả thành phố đã ẩn mình. Trên mặt đất chết lặng chỉ còn trơ vơ có hai chúng tôi, sóng đôi nhau trong nỗi kinh hoàng. Thời khắc từng giây từng giây một như bị nuốt đi mà chẳng đường trốn chạy thì hầu như không cùng. Một ngã ba. Rồi nữa một ngã tư. Cái hầm công cộng của cô gái đầu mãi không thấy. Mà vì vướng đôi guốc nên cô nàng không chạy được. Vội lại, trời ơi, có chạy cũng không kịp nữa rồi. Vùng ngoại vi đã khai hỏa. Các trận địa pháo 100 ly đồng loạt cất tiếng gầm. Chớp giật sáng lóe. Và tên lửa, từng cặp, từng cặp rẽ trần mây, âm âm lao lên, vạch những luồng đỏ rực. Nhưng, giữa sấm sét của quân ta đang cấp tập giành đòn, bằng kinh nghiệm máu xương và sự sống chết rủi may của một thằng lính chiến trường, tôi đã nghe thấy từ trên đỉnh trời đêm thăm thẳm cái mà tai tôi còn chưa thể nào nghe thấy, cái mà linh tính đã báo trước. Và tôi biết, với hai chúng tôi, thế là hết. Bom rồi. Bom sẽ phang chính diện đoạn đường này.

Đang lúc này, số phận lại tàn nhẫn đặt chúng tôi lọt vào giữa một quãng phố rất dài, mà hai bên đường không hề có nhà cửa, chỉ có hai chặng bờ tường cao chạy liền một mạch. Và dưới ánh chớp

của những đường đạn cao xạ, tôi không thoáng thấy một chút
hầm hố nào ở hai bên vỉa hè. Một tọa độ tuyệt vời của cái chết.
Có cố rảo thêm vài bước chân nữa cũng thế thôi.

- Nó cắt bom rồi! - Tôi nói, và nắm nhanh lấy khuỷu tay cô gái,
kéo cô đứng dừng lại.

- Kia anh. Chỉ đoạn nữa thôi!

- Không kịp đâu, - Tôi thông thả nói, bình tĩnh đến ghê người -
Bom đang thả xuống đây đây. Nằm xuống mau lên đi. Và đừng
có hoảng.

Cô gái ngoan ngoãn nằm áp xuống cạnh tôi, dưới chân bức
tường gạch. Hẳn là cô rất hoang mang, nửa tin nửa ngờ trước lời
khẳng định chết người ấy của tôi. Song, chỉ mười giây nữa
không hơn, tôi biết thảm bom sẽ chạm đất. B52, những con
khủng long giời sâu đất thăm ấy, tôi còn lạ gì. Trong kia, chúng
bay ban ngày ở độ cao vừa phải, đội hình khi sáu chiếc khi ba
chiếc, lừng lững càn quanh trời, cày vào thình không những
luống dài khói đặc, ồ ồ dội bom như mưa trời. Những giọt mưa
bom có thể xô đổ một rặng núi, có thể chôn sống một dòng sông,
vầm nát một đại ngàn. Còn bây giờ thì không phải là mưa, mà cả

một trời bom đang giáng xuống. Và không phải núi, không phải rừng mà là nhà cửa, phố xá. Bầu trời bao la tột độ hung tàn. Thành phố thì nhỏ như lòng bàn tay. Sức hủy diệt thì tột đa, và mạng người mong manh biết mấy. Tôi nghĩ. Người gồng lên, căng nhưc, chờ đợi.

Nhưng, tôi hầu như không nghe thấy tiếng nổ. Mặc dù đã đón trước, vẫn cứ bị bất ngờ. Thành linh, tôi nhắm mắt mũi. Mặt đất rung mình, rợn lên. Không gian méo lệch đi. Rồi cái gì đó nóng bỏng, rực lửa, nhọn hoắt, và tung tóe, đập vào mặt. Hơi bom nóng đặc xộc đầu phổi.

Cô gái lăn sát vào tôi. Tìm sự che chở. Cô nép sát tấm thân lạnh cóng vào người tôi, thờ sát vào khuôn mặt tê dại nhưng đầm mồ hôi của tôi, tóc cô tung xõa ra.

Lại một dây bom nữa, lần này như ngay ở bên kia bờ tường. Đất đá, xi-măng, gạch ngói, nhà cửa cùng một lúc nổ tung. Trời đất rống kêu, rền vang như gang vỡ. Sóng xung kích ào qua ập lại. Chết này! Chết này! Chết - ết - ết...! Tôi nghiền răng ôm ghì lấy cô gái, đợi cái chớp mắt cuối cùng tan xương nát thịt. Bom à à rơi, hú vang, man rợ, nổi nổi vào nhau rồ rồ. Cứ mỗi luồng tiếng nổ và hơi bom quạt tới, thân thể chúng tôi càng xoắn vào nhau.

Như tử vì sức ép, cả hai dờ dẩn, ngất ngư.

Thình lình, cái chết nhả móng vuốt. Bầu trời như sập cửa đánh sầm một cái. Rồi hẫng đi, lặng phắc. Tiếng nổ của quả bom cuối cùng dập tắt mọi tiếng nổ.

Chúng tôi vẫn nằm, ôm riết lấy nhau. Dường như cả hai đã hoàn toàn tê liệt, không thể nào ý thức được, không thể nào cảm nhận nổi cái sự sống sót ngoài dự kiến này. Lặng đi như thế khá lâu, cô gái mới đung cựa thân mình, đuổi người ra khỏi tôi.

Chậm chạp, tôi đỡ cô đứng dậy. Một bên vai áo rách toang, tóc xõa rối, ánh mắt sợ hãi, cô luống cuống quờ quờ chân tìm đôi guốc, không biết để làm gì cái đôi guốc cao gót ấy. Khói đặc trôi là là. Mùi thuốc bom khét cháy. Trời mây bầm đỏ.

Trong khi đã đỡ tiếng ù, tôi nghe thấy từ đâu đó phía trước rất gần, dậy lên tiếng kêu cứu. Rồi cả đoạn phố ầm ầm lên huyền não. Từ phía sau, rầm rập một đám đông đổ tới cuộc xẽng, xà beng, với cáng thương, hồi hả tràn qua. "Đứng ì ra thế à! - Ai đó giận dữ quát lên với tôi, gay gắt, đau đớn, khàn đặc - Hàm sập, người thì chết, ngay trước mắt kia kìa, giời ơi-ơi...!"

- Ôi giờ ời, hình như chỗ hầm công cộng, anh ời! ở đó bao nhiêu là người... - Cô gái kêu lên thẳng thốt.

- Anh phải lại đó góp một tay. Em về trước đi. Anh về sau! - Tôi nói.

Và vùng ra khỏi tay cô, tôi hộc tốc chạy băng theo đám đông. Vừa chạy vừa ngoái lại, xua xua tay, gân cổ hét "Về đi! Chờ ở nhà!". Khi chạy đến bãi bom, trước khi cùng mọi người lao khuất vào trong vùng phố xá vừa bị hủy diệt, vừa ngón ngang, vừa tanh bành, ngập khói, tôi còn kịp ngoảnh nhìn lại một lần nữa, và nhờ thế mà còn được nhìn thoáng thấy qua màn đêm sẫm màu lửa cái hình bóng thân yêu và hư ảo ấy một lần cuối cùng...

Lẽ ra thì đấy không thể là lần cuối cùng, bởi vì lẽ ra thì tôi đã trở về được căn phòng hồi đêm ấy và gặp lại được người con gái ấy của tôi. Khi đó đã báo yên từ lâu, trời đã sáng hẳn. Cứ theo đường tàu điện, con đường mòn độc đạo hồi đêm, tôi rảo bước quay trở lại ngôi nhà.

Thoạt tiên, tôi chẳng để tâm, chỉ lảng lạng bước tránh lên vỉa hè. Buổi sớm mai giá lạnh, phố xá thưa người, cái tàu điện già lão và sắc mùi gỉ sắt ấy không buồn thúc chuông, thả sức lao uỳnh

uỳnh, hàng bánh sứt nện rầm rập, rít lên, tóe lửa. Động cơ điện rú è è chói tai. Nhưng nó vừa vụt qua thì lập tức tôi sững người, như thể bị một roi vút thẳng vào tim, sức tỉnh song chết lặng đi.

Phố dài hun hút, thẳng tắp, không có lối rẽ. Dọc hai bên đường nhà liền nhà, san sát và hoàn toàn đơn điệu, nhà nào cũng y như nhà nào. Một mặt tiền ảm đạm cau có dưới một mái hiên lợp bằng những tấm tôn gỉ. Một cửa ra vào và một bậc tam cấp bước hẳn xuống vỉa hè. Trước mỗi nhà đều có một hố tròn bằng xi-măng đúc sẵn. Tàu điện đã chạy rồi, vật chuẩn độc nhất đã di động, nên giờ đây điều duy nhất tôi còn có thể xác định được là ngôi nhà ấy nằm ở phía trên vỉa hè bên nào. Song bên nào mà chẳng thế. Mấp mô, trời sứt, lênh láng những vũng nước đọng trước những bậc thềm. Những mái hiên dột nát, những mảng bờ tường. Những cây bàng. Những cây cột điện...

Không còn thời gian nữa, nhưng hồi lâu, như thể nhăm nháp nỗi tuyệt vọng, tôi vẫn cứ bước thấp bước cao, dạo đi dạo lại nhìn vào cửa những ngôi nhà, nhìn vào mặt những người từ trong đó đi ra. Cho đến khi lại một chuyến tàu điện leng keng chạy tới, tôi mới chịu khuất phục. Mặt mày vẫn nhem nhuốc tro than, tay chân xây xát, quần áo tả tơi và vẫn còn loang lổ vết máu của những người bị nạn trong đêm, tôi nặng nhọc lê bước, đầu cúi

gầm, men theo cặp ray xe điện, đi về phía cửa ô.

Trở về sau chiến tranh, khi họa hoằn có dịp nào qua Hà Nội thì tôi vẫn chỉ một lối mòn xe điện ấy để đi. Cứ như thế thôi, chẳng phải để tìm thấy một cái gì, cũng chẳng phải là để đi đến đâu.

Lần gần đây nhất xuống ga Hàng Cỏ, tôi mất dấu con đường mòn. Hà Nội đã xóa bỏ tàu điện. Phố xá huy hoàng. Nhà cửa đẹp đẽ. Đời sống sung sướng... Có lẽ đến một ngày nào đó, người ta có thể hình dung nổi đã có thời tồn tại chính trên xứ sở tươi đẹp này những cảnh tượng đại loại như cảnh tượng tôi từng thấy hai chục năm về trước, khi tôi còn rất trẻ.

b.n